



VIETFUND
MANAGEMENT

ĐIỂM TIN | VFM

THÁNG 11/ 2011

GIỚI THIỆU VFM

Công ty VietFund Management là công ty quản lý quỹ đầu tiên tại Việt Nam chuyên thực hiện quản lý các quỹ đầu tư cho nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân trong và ngoài nước.

Trong năm 2008, dịch vụ Quản lý danh mục đầu tư được công ty VietFund Management tập trung triển khai cho các nhà đầu tư cá nhân và pháp nhân, các tổ chức tài chính lớn trong và ngoài nước. VFM có đội ngũ quản lý kinh nghiệm lâu năm và khả năng hoạch định các giải pháp đầu tư chuyên nghiệp trong lĩnh vực quản lý tài sản này.

Với kiến thức chuyên sâu và tầm nhìn chiến lược, các chuyên gia tư vấn tài chính của VFM luôn theo dõi sát sao và phân tích những biến động của thị trường, đồng thời tiến hành nghiên cứu tổng thể và nhạy bén điều chỉnh các cơ cấu danh mục. Từ đó nhiều cơ hội đầu tư mới mở ra và mang lại kết quả tối ưu cho nhà đầu tư.

Hãy dành thời gian để tận hưởng cuộc sống của riêng mình – tài sản mà bạn giao phó đã được chúng tôi quản lý một cách chuyên nghiệp nhất và bạn hoàn toàn yên tâm vì điều đó.



Trụ sở chính

Lầu 10, Cao ốc Central Plaza
 17 Lê Duẩn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 ĐT: (84.8) 3825 1488 Fax: (84.8) 3825 1489

Chi nhánh tại Hà Nội

Phòng 1210, Tầng 12, Tòa nhà Pacific Place
 83B Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
 ĐT: (84.4) 3942 8168 Fax: (84.4) 3942 8169

QUỸ ĐẦU TƯ

VF1

Tên Quỹ	Quỹ đầu tư Chứng Khoán Việt Nam (VF1)
Tên tiếng Anh	Vietnam Securities Investment Fund
Mã giao dịch	VFMVF1
Hình thức Quỹ	Quỹ công chúng dạng đóng
Vốn điều lệ	1.000.000.000.000 VND
Tổng số CCQ lưu hành	100.000.000 đvq
Ngày thành lập	24/05/2004
Ngày niêm yết	8/11/2004
Thời hạn hoạt động	10 năm
Công ty Quản lý quỹ	CTCP Quản lý quỹ đầu tư Việt Nam (VFM)
Ngân hàng giám sát	Ngân hàng TMCP Ngoại thương (Vietcombank)
Phí quản lý	2%/NAV/năm
Phí lưu ký	0,06%/NAV/năm (không chịu thuế VAT)
Phí giám sát	0,02%/NAV/năm (chưa bao gồm 10% VAT)
Chính sách cổ tức	Hàng năm, theo quyết định của ĐHNĐT

Mục tiêu đầu tư Đầu tư vào các cổ phiếu (niêm yết và chưa niêm yết) có tiềm năng tăng trưởng, chứng khoán nợ và các công cụ tiền tệ khác nhằm xây dựng mục tiêu đầu tư cân bằng.

Tình hình hoạt động quỹ trong tháng 11/2011

Thị trường chứng khoán Việt Nam trong tháng 11 năm 2011 tiếp tục theo xu hướng giảm điểm trên cả hai sàn Hồ Chí Minh và Hà Nội. Đóng cửa ngày 30 tháng 11 năm 2011 VN-Index giảm 9,5% và HNX-Index giảm 13,9% so với tháng trước. Tính tới thời điểm hiện tại, tháng 11 là một trong tháng giảm điểm mạnh nhất trong năm 2011.

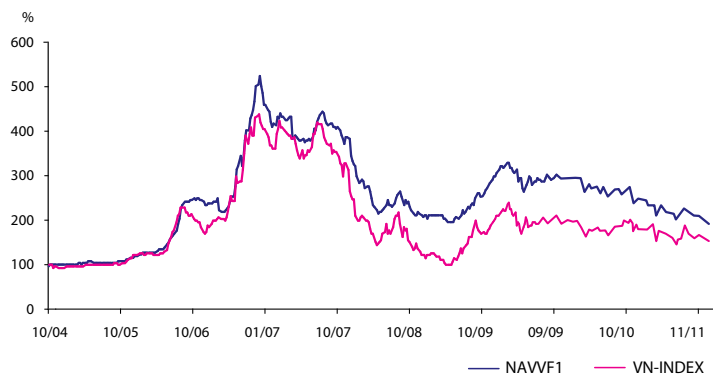
Kết thúc tháng 11/2011, NAV của Quỹ đầu tư VF1 giảm 12,7%, mức giảm này có nhiều hơn so với mức giảm của VN-Index nhưng ít hơn mức giảm của HNX-Index.

Thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV)

	30/11/2011			Tăng trưởng (%)					
	NAV	NAV (tỷ đồng)	NAV/đvq (đồng)	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khi hoạt động (24/05/2004)
VF1	1.000	1.346,4	13.464	(12,7)	(18,0)	(8,5)	(24,8)	(36,7)	46,6
VN-Index			380,7	(9,5)	(10,4)	(9,7)	(17,5)	(21,5)	45,5
HNX-Index			60,5	(13,9)	(17,4)	(13,0)	(37,0)	(47,1)	(39,5)

(*) Bao gồm cổ tức 15% đã chốt trả cho nhà đầu tư vào ngày 12/5/2010

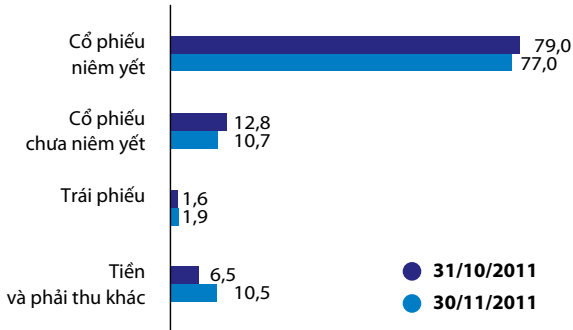
Tăng trưởng NAV so với tăng trưởng của Index 24/05/2004=100



Tăng trưởng NAV	T01	T02	T03	T04	T05	T06	T07	T08	T09	T10	T11	T12	Số với đầu năm	Bình quân năm
2011	2,2	(10,7)	(1,8)	(5,2)	(10,2)	1,6	(4,7)	4,5	(3,1)	(3,1)	(12,7)		(36,7)	(39,3)
2010	(0,8)	0,6	2,3	7,0	(4,6)	0,2	1,3	(7,9)	(0,2)	(0,6)	(3,9)	1,4	(8,2)	(8,2)
2009	(1,4)	(7,5)	4,5	8,6	10,7	8,4	7,7	14,3	8,5	(0,6)	(8,6)	1,5	50,9	50,9
2008	(6,0)	(15,0)	(15,7)	(9,0)	(20,0)	(4,2)	6,7	14,2	(9,7)	(14,0)	(1,0)	0,6	(55,8)	(55,8)
2007	25,0	47,6	33,0	19,9	24,9	0,1	(3,5)(*)	(2,1)	5,8	8,8	(4,2)	(2,1)	46,1(*)	46,1(*)
2006	6,0	14,7	10,3	33,5	4,0	3,2	(8,4)	1,3	4,7	(4,4)(*)	15,2	31,0	175,1(*)	175,1(*)
2005	0,04	2,4	1,1	(2,4)	0,2	0,5	0,2	3,5	5,6	5,8	4,7	1,2	25,2	25,2
2004						1,0	(0,6)	(0,2)	0,3	0,6	(0,2)	0,6	1,6	3,2

(*) Tính trên vốn bình quân

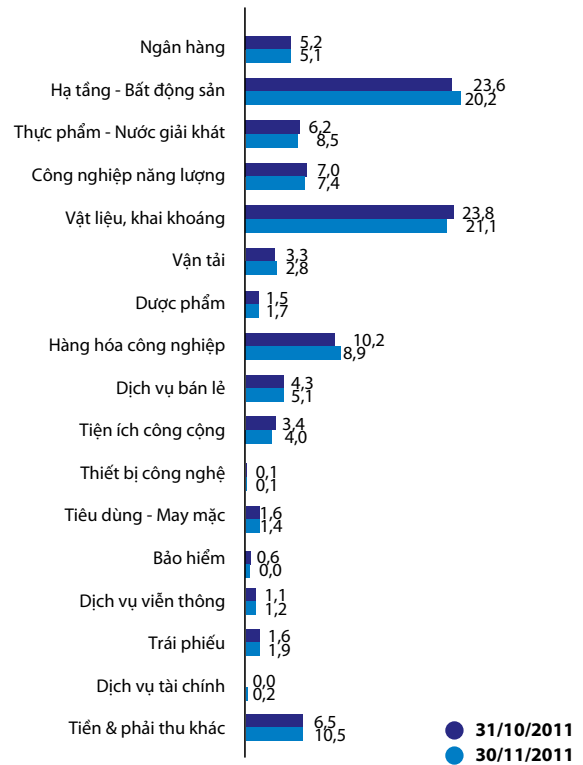
Phân bổ tài sản (%)



Tỷ trọng cổ phiếu niêm yết trong danh mục Quỹ đầu tư VF1 tính đến ngày 30/11/2011 giảm từ 79,0% NAV xuống 77,0% NAV. Tỷ trọng của cổ phiếu chưa niêm yết cũng giảm từ 12,8% NAV xuống 10,7% NAV. Nguyên nhân là do giá thị trường của cả cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết trong danh mục đều giảm.

Việc giải ngân và thanh toán trong tháng 11/2011 làm cho tỷ trọng tiền mặt tăng 4,0% so với tháng trước, chiếm khoảng 10,5% NAV.

Cơ cấu danh mục đầu tư (%)



Cơ cấu danh mục đầu tư theo ngành nghề đến tháng 11/2011 ít có sự thay đổi so với tháng trước khi 2 ngành Hạ tầng - bất động sản và Vật liệu - khai khoáng vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong danh mục đầu tư.

Giải ngân ròng trong tháng 11/2011 của Quỹ đầu tư VF1 tập trung vào ngành Thực phẩm – Nước giải khát; thanh toán ròng tập trung vào ngành Vật liệu - khai khoáng.

Đến thời điểm 30/11/2011, tỷ trọng 4 ngành chính là: Hạ tầng - bất động sản, Thực phẩm – Nước giải khát, Hàng hóa công nghiệp và Vật liệu - khai khoáng chiếm 58,8% NAV trong danh mục.

QUỸ ĐẦU TƯ

VF4

Tên Quỹ	Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam (VF4)
Tên tiếng Anh	Vietnam Blue-chips Fund
Mã giao dịch	VFMVF4
Hình thức Quỹ	Quỹ công chúng dạng đóng
Vốn điều lệ	806.460.000.000 VND
Tổng số CCQ lưu hành	80.646.000 đvq
Ngày thành lập	28/02/2008
Ngày niêm yết	12/6/2008
Thời hạn hoạt động	10 năm
Công ty Quản lý quỹ	CTCP Quản lý quỹ đầu tư Việt Nam (VFM)
Ngân hàng giám sát	Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC – CN. Tp. HCM
Phí quản lý	2%/NAV/năm
Phí lưu ký	0,06%/NAV/năm (không chịu thuế VAT)
Phí giám sát	0,02%/NAV/năm (chưa bao gồm 10% VAT)
Chính sách cổ tức	Hàng năm, theo quyết định của ĐHNĐT

Mục tiêu đầu tư Đầu tư vào quá trình cổ phần hóa của các doanh nghiệp lớn của nhà nước; cổ phần của các công ty có giá trị cao, sự tăng trưởng đều qua nhiều năm, và có xu hướng tiếp tục sinh lợi nhuận đều đặn trong tương lai.

Tình hình hoạt động quỹ trong tháng 11/2011

Trong tháng 11, diễn biến thị trường chứng khoán trở nên bi quan hơn sau giai đoạn trầm lắng của tháng 10. Chỉ số thị trường tiếp tục giảm sâu thêm. VNI-Index kết thúc tháng 11 tại 308,69 điểm, giảm 9,5% so với tháng 10, trong khi HNX-Index đóng cửa tại 60,47 điểm, giảm 13,9% so với tháng trước. Đây đều là các ngưỡng thấp nhất kể từ sau đợt phục hồi năm 2009. Thanh khoản cũng giảm hơn 13% so với tháng 10.

Trong tháng, Quỹ đầu tư VF4 đã thực hiện tái cơ cấu danh mục đầu tư, trong đó thanh toán khoản đầu tư vào OTC, nâng tỷ trọng của cổ phiếu niêm yết lên 94,4%.

Do ảnh hưởng chung của thị trường, NAV của Quỹ đầu tư VF4 trong tháng 11/2011 giảm 11,7%, NAV đơn vị 5.808 đồng/CCQ.

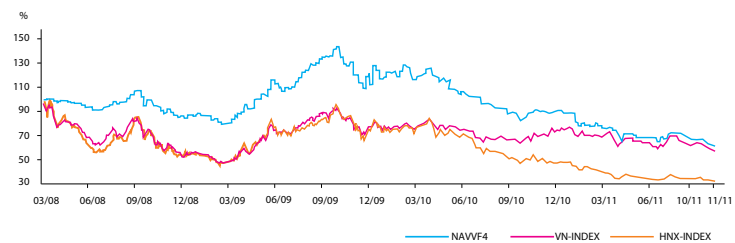
Thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV)

	30/11/2011			Tăng trưởng (%)					
	Quy mô (tỷ đồng)	NAV (tỷ đồng)	NAV/đvq (đồng)	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khi hoạt động (28/2/2008)
VF4	806,5	468,4	5.808	(11,7)	(15,9)	(11,7)	(27,9)	(36,7)	(21,9)
VN-Index			380,7	(9,5)	(10,4)	(9,7)	(17,5)	(21,5)	(43,9)
HNX-Index			60,5	(13,9)	(17,4)	(13,0)	(37,0)	(47,1)	(74,0)

(*) sau khi trừ cổ tức 1,000 đồng/cổ phiếu tạm ứng trong tháng 12/2009 và 1,000 đồng/cổ phiếu tạm ứng trong tháng 05/2010

Tăng trưởng NAV so với tăng trưởng của Index

28/02/2008=100

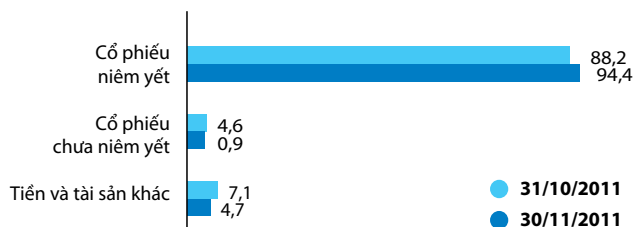


Tăng trưởng NAV	T01	T02	T03	T04	T05	T06	T07	T08	T09	T10	T11	T12	Lũy kế từ đầu năm	Bình quân năm
2011	1,0	(13,0)	(3,1)	(4,3)	(12,0)	2,4	(0,6)	3,2	(1,5)	(3,2)	(11,7)		(36,7)	(39,3)
2010	(3,4)	1,6	3,3	8,0	1,4	(0,8)	(4,1)	(9,4)	(10,7)	(2,2)	(3,3)	4,9	(13,1)	(21,6)
2009	(1,3)	(9,0)	8,3	11,2	13,0	6,5	7,6	16,6	6,1	(1,4)	(13,2)	0,5	48,9	48,9
2008			(2,0)	(0,9)	(5,7)	0,4	6,3	11,5	(8,5)	(12,7)	(3,7)	1,7	(17,4)	(17,4)

5 CP chiếm tỷ trọng lớn nhất

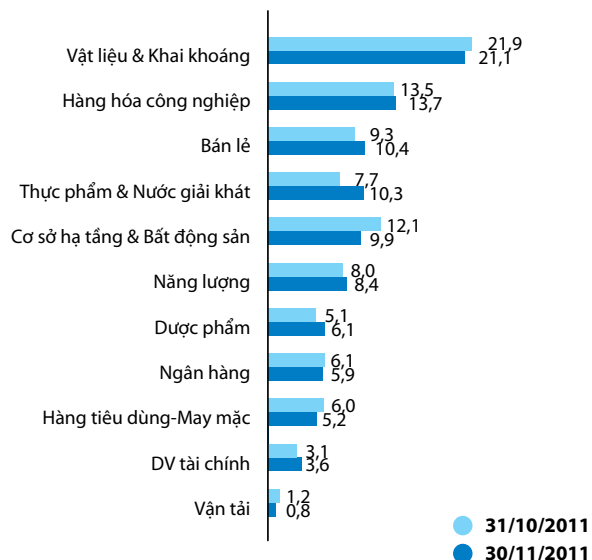
Tên cổ phiếu	Thị trường	Tỷ trọng trong NAV (%)
VNM	HOSE	10,3
DPM	HOSE	9,8
FPT	HOSE	8,9
SPM	HOSE	6,1
VCB	HOSE	5,9

Phân bổ tài sản (%)



Kết thúc tháng 11, tỷ trọng cổ phiếu chưa niêm yết giảm mạnh từ 4,6% (31/10/2011) xuống còn 0,9% (30/11/2011) do hoạt động thanh toán 01 cổ phiếu thuộc nhóm OTC. Đồng thời, Quỹ đầu tư VF4 đã tập trung giải ngân vào cổ phiếu niêm yết thuộc ngành Thực phẩm & Nước giải khát, qua đó tăng tỷ trọng cổ phiếu niêm yết lên 94,4% và giảm tiền mặt xuống 4,7%.

Cơ cấu danh mục đầu tư (%)



Trong tháng 11, tỷ trọng của ngành Thực phẩm và nước giải khát tăng trưởng mạnh mẽ do hoạt động giải ngân và sự đi lên bền vững của thị giá cổ phiếu thuộc ngành này. Đồng thời, cổ phiếu thuộc ngành Dược phẩm và Bán lẻ cũng cho thấy mức tăng trưởng dương về thị giá và tỷ trọng tăng lần lượt lên 6,1% và 10,4%.

Ngành Cơ sở hạ tầng & Bất động sản giảm sâu xuống mức 9,9% (30/11/2011) từ 12,1% (31/10/2011) do thị giá sụt giảm.

Tính đến thời điểm 30/11/2011 Quỹ đầu tư VF4 đang đầu tư vào danh mục 30 cổ phiếu thuộc 10 nhóm ngành, trong đó 3 nhóm ngành chiếm tỷ trọng lớn nhất bao gồm:

- + Vật liệu & Khai khoáng (21,1%).
- + Hàng hoá công nghiệp (13,7%).
- + Bán lẻ (10,4%).

QUỸ ĐẦU TƯ

VFA

Tên Quỹ	Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (VFA)
Tên tiếng Anh	Vietnam Active Fund
Mã giao dịch	VFMVFA
Hình thức Quỹ	Quỹ công chúng dạng đóng
Vốn điều lệ	240.437.600.000 VND
Tổng số CCQ lưu hành	24.043.760 đvq
Ngày thành lập	02/04/2010
Ngày niêm yết	08/09/2010
Thời hạn hoạt động	5 năm
Công ty Quản lý quỹ	CTCP Quản lý quỹ đầu tư Việt Nam (VFM)
Ngân hàng giám sát	Ngân Hàng Far East National - CN TP. HCM
Phí quản lý	2%/NAV/năm
Phí giám sát	0,04%/NAV/năm (đã bao gồm 10%VAT)
Chính sách cổ tức	Tối thiểu 50% lợi nhuận thực hiện hàng năm của Quỹ
Mục tiêu đầu tư	Nắm bắt được xu hướng tăng trung hạn và dài hạn của TTCKVN dựa trên mô hình đầu tư theo xu hướng (trend-following).

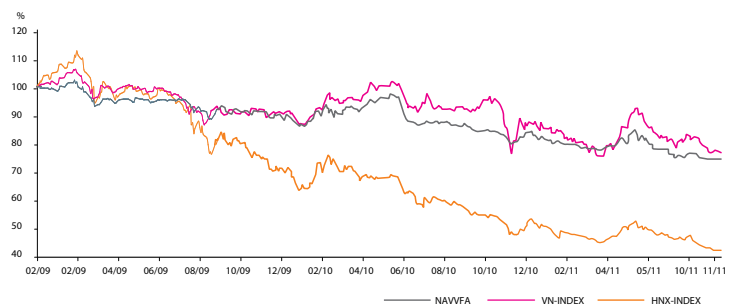
Tình hình hoạt động quỹ trong tháng 11/2011

Thị trường chứng khoán Việt Nam trong tháng 11 đột ngột tăng tốc đà giảm điểm với VN-Index giảm 9,5% và HNX-Index mất 13,9%. Với tỷ trọng bình quân 60% tiền mặt, Quỹ đầu tư VFA có mức giảm 5,3%, thấp hơn mức giảm của cả hai chỉ số. Lũy kế từ đầu năm, NAV của Quỹ đầu tư VFA giảm 21,5%, bằng với mức giảm của VN-Index và tương đương với ½ mức giảm của HNX-Index.

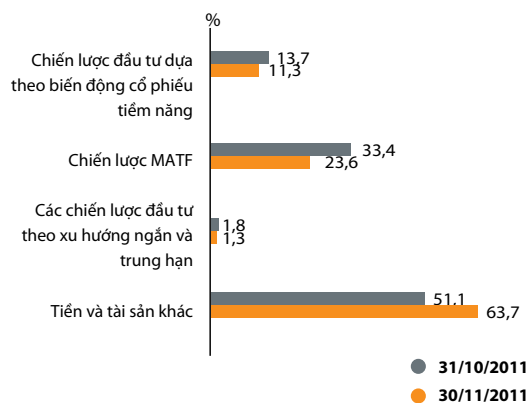
Thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV)

	30/11/2011			Tăng trưởng (%)					
	Quy mô	NAV (tỷ đồng)	NAV/đvq (đồng)	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khi hoạt động (02/04/2010)
VFA	240,4	173,9	7.232,7	(5,3)	(10,7)	(10,3)	(16,2)	(21,5)	(27,7)
VN-Index			380,7	(9,5)	(10,4)	(9,7)	(17,5)	(21,5)	(25,4)
HNX-Index			60,5	(13,9)	(17,4)	(13,0)	(37,0)	(47,1)	(63,2)

Tăng trưởng NAV so với tăng trưởng của Index 02/04/2010=100



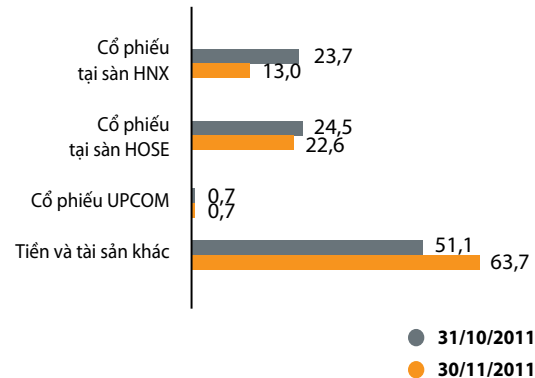
Danh mục đầu tư (%)



Trong tháng 11/2011, Quỹ đầu tư VFA tiếp tục thực hiện giảm dần tỷ trọng của chiến lược đầu tư dựa theo biến động cổ phiếu tiềm năng. Vì thế, chiến lược này giảm tỷ trọng từ 13,7% NAV xuống 11,3% NAV. Chiến lược đầu tư theo xu hướng dựa trên hệ số bình quân (Model-Averaging-trend-following, gọi tắt là MATF) xuất hiện tín hiệu thanh toán một phần nên tỷ trọng cũng giảm từ 33,4% NAV xuống còn 23,6% NAV.

Tiền mặt tăng tỷ trọng từ 51,1% NAV lên 63,7% NAV chủ yếu do hoạt động thanh toán.

Phân bổ tài sản (%)



Do chiến lược MATF thực hiện thanh toán chủ yếu các cổ phiếu trên sàn HNX nên tỷ trọng cổ phiếu HNX giảm từ 23,7% NAV xuống còn 13,0% NAV. Trong khi đó, chiến lược đầu tư dựa theo biến động cổ phiếu tiềm năng thực hiện thanh toán cổ phiếu trên sàn HOSE nên tỷ trọng cổ phiếu sàn HOSE giảm nhẹ từ 24,5% NAV xuống còn 22,6% NAV.



VIETFUND MANAGEMENT

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi công ty Vietfund Management (VFM). Các thông tin trong báo cáo được công ty VFM xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng. Tuy nhiên, công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong bản báo cáo này. Quan điểm, dự báo và các ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của công ty VFM và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các vấn đề thuộc các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.